

THÔNG BÁO
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027

Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Quy chế tuyển sinh); Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026 - 2027; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về huy động trẻ đến lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 829/SGDĐT-QLCLGD ngày 06/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027;

Thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2026 - 2027, Trường THPT Chuyên Sơn La thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027, như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh 12 lớp chuyên với 420 học sinh (35 học sinh/lớp). Trong đó có 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Tiếng Anh; các môn Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Trung mỗi môn có 01 lớp chuyên.

2. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học, đang học tập tại các cơ sở giáo dục hoặc thường trú trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Học sinh ngoài tỉnh được đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT tại Sơn La nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện tuyển sinh theo quy định và có giấy tờ chứng minh thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Sơn La trước ngày 30/4/2026; học sinh trúng tuyển phải cam kết học tập đủ 03 năm tại trường, trường hợp đặc biệt phải chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

- Kết quả học tập và kết quả rèn luyện tất cả các năm học cấp THCS đạt từ mức Khá trở lên (*nếu học sinh chưa được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS thì điều kiện này sẽ được kiểm tra sau khi trúng tuyển*).

3. Phương thức tuyển sinh

* *Tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển.*

* *Môn thi, bài thi:*

- Thí sinh dự thi 04 bài thi, gồm: 03 bài thi chung (*cùng bài thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường có cấp THPT*) và 01 bài thi môn chuyên. Điểm mỗi bài thi tính theo thang điểm 10 (*mười*).

- Các môn chuyên thi theo hình thức tự luận (*trừ môn tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan*). Thời gian làm bài thi môn chuyên: 150 phút.

- Danh mục các bài thi môn chuyên vào lớp chuyên như sau:

TT	Bài thi môn chuyên	Vào lớp chuyên
1	Toán	Chuyên Toán
2	Toán	Chuyên Tin
3	Khoa học tự nhiên 1 (kiến thức Vật lí)	Chuyên Lí
4	Khoa học tự nhiên 2 (kiến thức Hóa học)	Chuyên Hóa
5	Khoa học tự nhiên 3 (kiến thức Sinh học)	Chuyên Sinh
6	Ngữ văn	Chuyên Văn
7	Lịch sử và Địa lí 1 (kiến thức Lịch sử)	Chuyên Sử
8	Lịch sử và Địa lí 2 (kiến thức Địa lí)	Chuyên Địa
9	Tiếng Anh	Chuyên Anh
10	Ngữ văn	Chuyên Tiếng Trung

*) *Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:*

- Học sinh THCS đạt giải nhất, nhì, ba (*của môn thi chuyên vào lớp chuyên*) trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Điểm khuyến khích được cộng vào Điểm xét tuyển. Trong đó: giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

*) *Nguyên tắc xét trúng tuyển:*

- Điều kiện thí sinh được xét trúng tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi đủ 04 bài thi quy định. Điểm bài thi môn chung phải đạt từ 3,5 điểm trở lên; điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

- Điểm xét tuyển (*được ký hiệu là ĐXT*) được tính theo công thức:

$$\text{Đ}_{\text{XT}} = \text{Đ}_{\text{T}} + \text{Đ}_{\text{V}} + \text{Đ}_{\text{A}} + 3 \times \text{Đ}_{\text{C}} + \text{Đ}_{\text{KK}}$$

trong đó Đ_{T} , Đ_{V} , Đ_{A} , Đ_{C} , Đ_{KK} lần lượt là ký hiệu của điểm bài thi môn Toán, môn Ngữ văn, môn Tiếng Anh, điểm môn chuyên, điểm khuyến khích.

- Căn cứ Điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với mỗi lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau, thực hiện xét trúng tuyển như sau: lần lượt xét điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; điểm trung bình cả năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6 cao hơn (*điểm trung bình cả năm học là trung bình cộng Điểm trung bình môn cả năm của các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, Tin học, Giáo dục công dân*).

- Sau khi thông báo kết quả trúng tuyển đối với từng lớp chuyên, học sinh phải nộp hồ sơ xác nhận nhập học. Trong trường hợp số học sinh nhập học chưa đủ chỉ tiêu giao, tổ chức xét tuyển các đợt tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Đăng ký nguyện vọng lớp chuyên

- Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng vào lớp chuyên. Cụ thể:

+ Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 dự thi vào lớp chuyên Toán được đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 vào một trong các lớp chuyên Tin, chuyên Lí, chuyên Hóa, chuyên Sinh.

+ Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 dự thi vào lớp chuyên Văn được đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Sử, chuyên Địa, chuyên Tiếng Trung.

+ Đối với những thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng vào lớp chuyên, nếu đã trúng tuyển theo nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2. Điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

- Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên, nếu không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả thi các môn chung để xét tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT và các trường có cấp THPT (*nếu đủ điều kiện và theo nguyện vọng đã đăng ký*).

***) Tuyển bổ sung vào lớp chuyên**

Sau học kỳ I và đầu mỗi năm học, Trường THPT Chuyên có thể tổ chức thi tuyển bổ sung vào các lớp 10 và lớp 11 chuyên. Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tuyển bổ sung vào các lớp chuyên; quy định đối tượng, điều kiện dự tuyển bổ sung, môn thi tuyển bổ sung và tổ chức thực hiện việc tuyển bổ sung vào lớp chuyên bảo đảm các quy định hiện hành.

5. Lịch tổ chức các hoạt động

5.1. Thu hồ sơ đăng ký dự thi

Nhà trường tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ: 7h30 ngày 15/5 đến 17h00 ngày 20/5/2026, *trừ chủ nhật*. Nếu thí sinh gửi hồ sơ bằng chuyển phát nhanh thì phải gửi trước 17h00 ngày 18/5/2026 (theo dấu bưu cục chuyển phát).

5.2. Tổ chức coi thi

- Địa điểm thi: Trường THPT Chuyên Sơn La.

- Từ 14h00 đến 17h00 ngày 31/5/2026: Họp Điểm thi và triển khai nhiệm vụ; kiểm tra hồ sơ của Điểm thi và các điều kiện đảm bảo cho tổ chức coi thi; hướng dẫn thí sinh làm thủ tục dự thi và phổ biến quy chế thi cho thí sinh.

- Ngày 01 - 02/6/2026: Tổ chức coi thi theo lịch sau:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Thời gian phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
01/6/2026	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút
	CHIỀU	Toán	120 phút	14 giờ 25 phút	14 giờ 30 phút
02/6/2026	SÁNG	Tiếng Anh	60 phút	7 giờ 55 phút	8 giờ 00 phút
	CHIỀU	Các bài thi môn chuyên	150 phút	14 giờ 25 phút	14 giờ 30 phút

5.3. Tổ chức chấm thi, phúc khảo bài thi, công bố điểm thi, công bố điểm chuẩn

- Theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Sơn La:

+ Dự kiến thời gian chấm thi, công bố điểm thi, công bố điểm chuẩn: từ ngày 04/7/2026 đến ngày 15/7/2026.

- Trước 17h00 ngày 19/7/2026: Nhận đơn phúc khảo bài thi (*Mẫu M11*) và lập danh sách thí sinh đăng ký phúc khảo bài thi.

- Từ ngày 21/7/2026 đến ngày 25/7/2026: Phúc khảo bài thi và thông báo kết quả phúc khảo.

5.4. Thu hồ sơ nhập học, xét duyệt kết quả, tuyển bổ sung

- Từ ngày 26/7 đến 27/7/2026:

+ Hội đồng tuyển sinh thu hồ sơ nhập học; tổ chức xét tuyển; căn cứ kết quả xét tuyển, đề xuất danh sách thí sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng để trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt, thông báo kết quả trúng tuyển.

+ Trường hợp xét tuyển đợt 1 chưa tuyển đủ chỉ tiêu giao, nhà trường thông báo tuyển bổ sung trình Sở GD&ĐT duyệt kết quả tuyển bổ sung (*nếu có*). Chỉ thực hiện xét tuyển đối với các đối tượng nộp hồ sơ bổ sung đến khi đủ chỉ tiêu được giao, kết quả xét tuyển bổ sung không ảnh hưởng đến kết quả xét tuyển đợt 1.

- Ngày 28/7/2026: Thu hồ sơ nhập học lần 2 (*tuyển bổ sung, nếu lần 1 tuyển chưa đủ chỉ tiêu*).

6. Hồ sơ tuyển sinh

6.1. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

+ 01 Phiếu thông tin cá nhân (Mẫu M_2.1)

+ 01 Phiếu đăng ký nguyện vọng xét tuyển (Mẫu M_2.2).

*** Lưu ý:** Thông tin trên các Phiếu phải ghi đầy đủ, chính xác, không tẩy xóa, sửa chữa; có xác nhận của cha/mẹ/người giám hộ của thí sinh, trường THCS nơi tốt nghiệp. Kết quả xét tuyển sẽ bị hủy nếu khai sai thông tin đăng ký dự thi làm sai lệch điều kiện dự thi hoặc xét tuyển, có thể tham khảo các mẫu phiếu ví dụ.

+ 02 ảnh 4x6 (chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày 01/6/2026); sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh và để 02 ảnh vào trong phong bì.

- Thí sinh nộp hồ sơ cho Hội đồng tuyển sinh của Trường THPT Chuyên. Chỉ nộp 01 bộ hồ sơ cho Trường THPT Chuyên, không nộp cho các trường khác để tránh trùng lặp hồ sơ. Địa điểm, cách thức nộp: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại trường bằng 1 trong 2 cách sau:

+ Cách 1: Nộp trực tiếp tại Văn phòng trường THPT Chuyên.

+ Cách 2: Gửi hồ sơ gửi chuyển phát nhanh đến nhà trường về địa chỉ: Trường THPT Chuyên Sơn La - Km 8, Đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh.

- Hội đồng tuyển sinh lập sổ nhận hồ sơ đăng ký dự thi, cho ký xác nhận việc nộp hồ sơ (nếu thí sinh gửi hồ sơ bằng chuyển phát thì người chuyển phát ký xác nhận), ghi số thứ tự hồ sơ, ngày nộp.

- Ngay sau khi hết hạn nhận hồ sơ, Hội đồng tuyển sinh scan toàn bộ Phiếu đăng ký nguyện vọng xét tuyển gửi về Sở GDĐT; Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giữ bản gốc Phiếu đăng ký nguyện vọng xét tuyển, sau khi hoàn thành công tác xét tuyển thì bàn giao lại cho bộ phận văn thư để lưu tại đơn vị ít nhất 01 năm.

6.2. Hồ sơ nhập học (đối với thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, nộp trực tiếp)

a) Thành phần hồ sơ:

1) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (có chứng thực hoặc công chứng).

2) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bổ túc THCS hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS.

3) Bản chính học bạ cấp THCS.

4) Cam kết thời gian thường trú theo Mẫu M_1.2 (chỉ áp dụng đối với các trường hợp phải xác định thời gian cư trú).

5) Học sinh ngoại tỉnh đăng ký dự thi vào trường phải có thêm 01 bản cam kết không chuyển trường trong suốt 3 năm học THPT và có xác nhận của cha mẹ hoặc người giám hộ

6) Các loại giấy chứng nhận thành tích trong các cuộc thi các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật... (nếu có).

7) Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

b) *Cách thức và thời gian nộp*: Nộp trực tiếp tại Văn phòng Trường THPT Chuyên.

7. Các mốc thời gian cần nhớ

(Có phụ lục 01 kèm theo)

Lưu ý: Việc thông báo kết quả sơ tuyển (*danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi*), kết quả điểm thi, kết quả phúc khảo, danh sách trúng tuyển, thông báo tuyển bổ sung được thực hiện bằng hình thức niêm yết trên bảng tin tại Trường và thông báo trên Trang tin điện tử của Trường.

8. Phương án triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh trúng tuyển vào lớp 10

Thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn của ngành, nhà trường dự kiến các môn học và hoạt động của lớp 10 năm học 2026 - 2027 như sau: (*có phụ lục 02 đính kèm*). Căn cứ nguyện vọng của học sinh trúng tuyển và điều kiện thực tế của nhà trường, Trường THPT Chuyên có thể điều chỉnh các môn học và hoạt động phù hợp, đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh.

9. Các yêu cầu cần tư vấn, giải đáp xin liên hệ theo địa chỉ:

Văn phòng trường THPT Chuyên Sơn La

Địa chỉ: Km 8, Đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

Điện thoại: 0212.3789.066.

Hoặc qua các số điện thoại di động: 0364.017.912; 0989.256.897; 0978.020.279.

Hoặc email: truongthptchuyensonla@gmail.com của Trường THPT Chuyên Sơn La.

10. Đường dây nóng của Sở Giáo dục và Đào tạo phục vụ công tác tiếp nhận phản ánh tất cả các **vấn đề tiêu cực** liên quan đến công tác tuyển sinh: **0915.482.485**.

Trên đây là thông báo tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 của Trường THPT Chuyên Sơn La./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Phòng GDMN&GDTrH (để b/c);
- Phòng QLCLGD (để b/c);
- Các xã trong tỉnh;
- Các trường THCS, có cấp THCS trong tỉnh;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thuận

PHỤ LỤC 01

Các mốc thời gian cần nhớ trong tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 - 2027
(kèm theo Thông báo số 06/TB-THPTC ngày 07/4/2026 của Trường THPT Chuyên)

Thời gian	Nội dung công việc
Từ 7h30 ngày 15/5 đến 17h00 ngày 20/5/2026 (trừ chủ nhật)	Thu hồ sơ đăng ký dự thi. <i>Lưu ý: nếu thí sinh gửi hồ sơ bằng chuyển phát nhanh thì phải gửi trước 17h00 ngày 18/5/2026 (theo dấu bưu cục chuyển phát).</i>
Từ 14h00 đến 17h00 ngày 31/5/2026	Phổ biến quy chế thi; kiểm tra hồ sơ của điểm thi và các điều kiện đảm bảo cho tổ chức thi; thí sinh làm thủ tục dự thi.
01 - 02/6/2026	Thi tuyển sinh
04/7 đến 15/7/2026	Chấm thi, công bố điểm thi, công bố điểm chuẩn
Trước 17h00 ngày 19/7/2026	Nhận đơn phúc khảo bài thi (<i>tại Văn phòng Trường; sáng từ 7h30 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 17h00</i>)
21/7 đến 25/7/2026	Phúc khảo bài thi và thông báo kết quả phúc khảo.
7h30 ngày 26/7 đến 17h00 ngày 27/7/2026	Thu hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển tại Văn phòng Trường THPT Chuyên Sơn La (<i>sáng từ 7h30 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 17h00; quá thời hạn này, thí sinh không nộp hồ sơ nhập học được hiểu là từ chối nhập học và nhà trường thực hiện xét tuyển thí sinh khác thay thế</i>).
27/7/2026	Thông báo công khai việc tuyển bổ sung bằng văn bản (<i>nếu có</i>).
28/7/2026	Thu hồ sơ tuyển bổ sung (<i>nếu có</i>) tại Văn phòng Trường THPT Chuyên Sơn La (<i>sáng từ 7h30 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 17h00</i>).

PHỤ LỤC 02**Các môn học và hoạt động giáo dục lớp 10 năm học 2026 - 2027***(kèm theo Thông báo số 06/TB-THPTC ngày 07/4/2026 của Trường THPT Chuyên)*

TT	Lớp	Môn học/ hoạt động bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	10 Toán	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học
2	10 Tin		Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Tin học, Vật lí
3	10 Lí		Vật lí, Hóa học, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học
4	10 Hóa		Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học
5	10 Sinh		Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học
6	10 Văn		Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ trồng trọt/Sinh học, Âm nhạc	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
7	10 Sử		Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ trồng trọt, Âm nhạc	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
8	10 Địa		Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Âm nhạc	Toán, Lịch sử, Địa lí
9	10 Anh		Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Tin học	Ngữ văn, Toán, Địa lí
10	10 Trung		Địa lí, GDKT&PL, Vật lí/Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Tin học	Ngữ văn, Toán, Địa lí